

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30/3/2026.

V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vũ.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Thị Kim Lài – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 519/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025, về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Nguyễn Quỳnh T - sinh năm 2004, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: ấp A, xã G, tỉnh An Giang.
2. Bị đơn: Ông Huỳnh Hoài N - sinh năm 1999, vắng mặt.
Địa chỉ: ấp A, xã G, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2025, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Vũ Nguyễn Quỳnh T như sau:

Bà và ông Huỳnh Hoài N cưới nhau vào năm 2025, ông bà có tổ chức đám cưới theo phong tục, hôn nhân tự nguyện, ông bà đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 29/5/2025.

Vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông N thường xuyên chơi ma túy đá, đi tụ tập cả tháng không về nhà và còn có quan hệ với người phụ nữ khác. Từ tháng 8 năm 2025 vợ chồng ông bà sống

ly thân đến nay. Hiện vợ chồng không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và bà không còn tình cảm với ông Huỳnh Hoài N nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Hoài N.

Thời gian chung sống, vợ chồng ông bà có 01 người con chung tên Huỳnh Huyền T1 – sinh ngày 21/5/2025, hiện nay gia đình ông N đang nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà cam đoan vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Huỳnh Hoài N.

Về con chung: Bà xin nuôi con chung tên Huỳnh Huyền T1 – sinh ngày 21/5/2025. Bà không yêu cầu ông Huỳnh Hoài N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Hoài N đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Huỳnh Hoài N không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Huỳnh Hoài N.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do là không tuân thủ pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Vũ Nguyễn Quỳnh T được ly hôn với ông Huỳnh Hoài N. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Huỳnh Huyền T1 – sinh ngày 21/5/2025 cho bà Vũ Nguyễn Quỳnh T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Vũ Nguyễn Quỳnh T và ông Huỳnh Hoài N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Ông Huỳnh Hoài N là bị đơn trong vụ án, ông Huỳnh Hoài N có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay ông Huỳnh Hoài N vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên. Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Huỳnh Hoài N vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Huỳnh Hoài N.

Bà Vũ Nguyễn Quỳnh T có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bà Vũ Nguyễn Quỳnh T không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử cũng như nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Vũ Nguyễn Quỳnh T.

[2] Về hôn nhân: Bà Vũ Nguyễn Quỳnh T và ông Huỳnh Hoài N cưới nhau vào năm 2025, ông bà có tổ chức đám cưới theo phong tục, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 97/2025, ngày 29/5/2025, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của bà Vũ Nguyễn Quỳnh T và ông Huỳnh Hoài N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của bà Vũ Nguyễn Quỳnh T và ông Huỳnh Hoài N là hôn nhân tự nguyện, ông bà sống hạnh phúc khoảng 02 tháng và có 01 người con chung. Tuy nhiên, trước khi kết hôn vợ chồng ông bà chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau nên khi sống chung đã phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Bà Vũ Nguyễn Quỳnh T cho rằng do ông N thường xuyên chơi ma túy đá, đi tụ tập cả tháng không về nhà và còn có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng ông bà sống ly thân từ tháng 8 năm 2025 đến nay. Ngày 09/02/2026 và ngày 26/02/2026, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông Huỳnh Hoài N vắng mặt. Xét thấy, vợ chồng ông bà đã ly thân tính đến ngày xét xử đã hơn 06 tháng, trong thời gian ly thân bà Vũ Nguyễn Quỳnh T và ông Huỳnh Hoài N ít liên lạc với nhau, khi Tòa án mời ông Huỳnh Hoài N đến Tòa án để hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ thì ông Huỳnh Hoài

N không có mặt cho thấy ông không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này và cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Bà Vũ Nguyễn Quỳnh T cương quyết xin ly hôn với ông Huỳnh Hoài N và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương ông Huỳnh Hoài N, vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Nguyễn Quỳnh T.

[4] Về con chung: Bà Vũ Nguyễn Quỳnh T và ông Huỳnh Hoài N có 01 người con chung tên Huỳnh Huyền T1 – sinh ngày 21/5/2025, hiện nay gia đình ông Huỳnh Hoài N đang nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Hoài N không trực tiếp nuôi con và không có ý kiến về quyền nuôi con. Bà Vũ Nguyễn Quỳnh T xin nuôi con chung tên Huỳnh Huyền T1 – sinh ngày 21/5/2025, cháu Huỳnh Huyền T1 hiện chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Nguyễn Quỳnh T.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Vũ Nguyễn Quỳnh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vũ Nguyễn Quỳnh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà Vũ Nguyễn Quỳnh T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011985, ngày 17/12/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Nguyễn Quỳnh T.

Về hôn nhân: Xử cho bà Vũ Nguyễn Quỳnh T ly hôn với ông Huỳnh Hoài N.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Huyền T1 – sinh ngày 21/5/2025 cho bà Vũ Nguyễn Quỳnh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Huỳnh Hoài N được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được phép cản trở ông thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Vũ Nguyễn Quỳnh T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0011985, ngày 17/12/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Gò Quao;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang